TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Số: 79 /LILAMA10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**
   - Mã chứng khoán: **L10**
   - Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà nội.
   - Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581
   - E-mail: info@lilama10.com

2. Nội dung thông tin công bố: ***Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Lilama 10 năm 2025 (kèm theo).***

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/02/2026 tại đường dẫn **www.lilama10.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trịnh Ngọc Tuấn Hùng

Tài liệu đính kèm:

1- Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Lilama 10 năm 2025.

MỤC LỤC
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG 2

1. Thông tin khái quát: 2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: 3
4. Định hướng phát triển: 4
5. Các rủi ro: 5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 5
2. Tổ chức và nhân sự : 6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 7
4. Tình hình tài chính 8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 9
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: 10

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 12

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 12
2. Tình hình tài chính: 13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: 13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: 13
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không 13
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty. 13

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 14

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty: 14
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty: 14
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT: 14

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 14

1. Hội đồng quản trị 14

NQ thông qua kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 16

2. Ban Kiểm soát 20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát. 21

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 22

1. Ý kiến kiểm toán 22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: 22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10
Năm báo cáo: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Lilama 10**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400101273 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà nội cấp ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/07/2022.
- Vốn điều lệ: 98.900.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.900.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 02438.649.584
- Số fax: 02438.649.581
- Website: www.lilama10.com
- Mã cổ phiếu: L10

*** Quá trình hình thành và phát triển.**

- *Việc thành lập:* Công ty Cổ phần LILAMA 10 tiền thân là Xí nghiệp lắp máy số 01 Hà Nội được thành lập tháng 12/1960; Ngày 25/1/1983 chuyển đổi thành Xí nghiệp liên hợp lắp máy 10 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam). Từ ngày 02/01/1996 đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng số 10. Từ ngày 01/01/2007 Công ty lắp máy và xây dựng số 10 chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần LILAMA10.

- *Niêm yết:* Ngày 11 tháng 12 năm 2007 Công ty đã nhận được quyết định niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, mã giao dịch L10.

- *Các sự kiện lớn khác trong 2 năm gần đây:* Công ty đã thi công xây lắp các công trình trọng điểm Quốc gia và đưa vào vận hành khai thác các dự án:

+ Hoàn thành khối lượng gia công chế tạo, lắp đặt Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4 đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Hoàn thành khối lượng gia công chế tạo, lắp đặt Dự án thủy điện Yaly mở rộng đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Cơ bản Hoàn thành nhà máy thủy điện Hòa Bình Mở rộng đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Hoàn thành khối lượng gia công chế tạo kết cấu thép dự án WCgH2 - Thyssen Krupp đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

  + Xây dựng công trình công nghiệp, chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các công trình;

  + Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy;

  + Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;

  + Và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy phép đăng ký kinh doanh.

- Địa bàn kinh doanh: Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam và nước ngoài.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau	Địa chỉ	Hoạt động KD chính
- Chi nhánh tại Hà Nội	Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội	XD các công trình
- Chi nhánh tại Hà Nam	Phường Phủ Lý-Ninh Bình	Cơ khí chế tạo
- Chi nhánh tại Hải Dương	Xã Lai Khê-TP. Hải Phòng	Cơ khí chế tạo
- Chi nhánh Sơn La	Phường Phủ Lý-Ninh Bình	XD các công trình
- Chi nhánh Hòa Bình	Phường Phủ Lý-Ninh Bình	XD các công trình
- Chi nhánh tại Gia Lai	P.An Phú-Tỉnh Gia Lai	XD các công trình
- Trung tâm tư vấn thiết kế	Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội	XD các công trình

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông;
+ Hội đồng quản trị;
+ Ban kiểm soát ;
+ Tổng giám đốc điều hành;
+ Các tiểu ban giúp việc HĐQT: *Tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng ....*

- Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

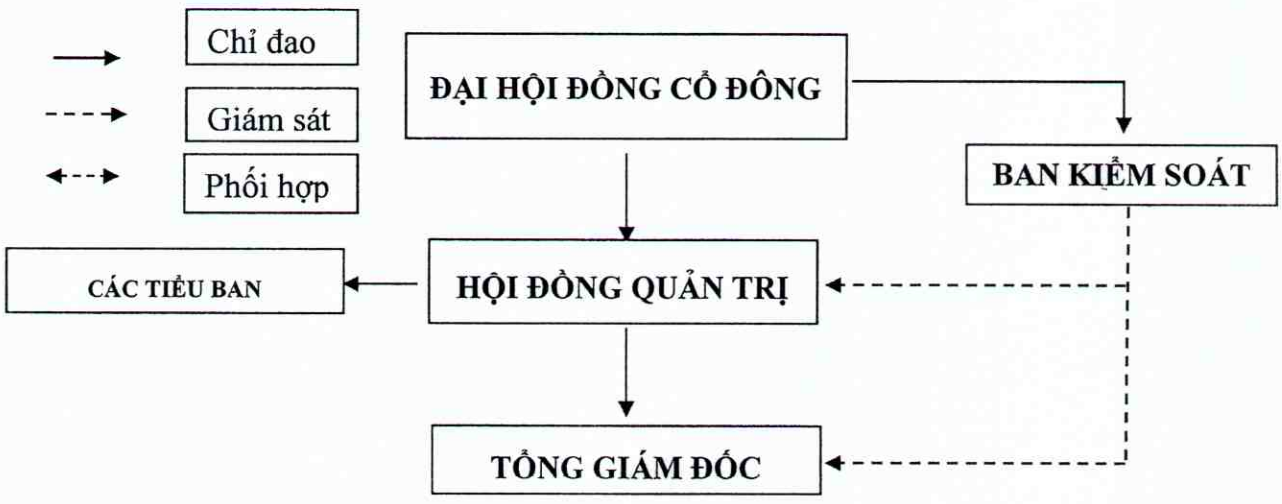

b. Tình hình hoạt động:

- Hiện nay, Công ty đang thi công xây lắp nhiều công trình trên khắp cả nước gồm:

+ Một số dự án trọng điểm của công ty: Thủy điện Hòa Bình mở rộng, Thủy điện Trị An mở rộng; Thủy điện Bác Ái; Hồ Sông Chò; Đập thủy lợi Thảo Long; Nhiệt Quảng trạch 1…; Nhà máy điện Rác Nam Định; Dự án Chế tạo, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy công - Thủy điện Snowy 2.0 (Úc).

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty Cổ phần BV Invest có trụ sở tại tầng 3 tòa nhà Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Hà Nội, Vốn góp của Lilama10 là: 2.250.000 Cổ phần (3,88% vốn điều lệ); Ngành nghề đầu tư xây dựng, kinh doanh các khu đô thị bao gồm: các công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và các công trình dân dụng; công nghiệp.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu phát triển chủ yếu của Công ty: Nâng cao năng lực SXKD, đưa LILAMA10 trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực gia công, chế tạo, lắp đặt các máy móc, thiết bị công nghiệp trong và ngoài nước; khai thác an toàn và hiệu quả các dự án đầu tư.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong thời gian tới LILAMA10 sẽ từng bước đa dạng hóa, mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh. Mở rộng thị trường hoạt động ngoài nước. Đầu tư các nguồn lực nhằm phát triển ngành nghề kinh doanh chính là EPC, xây lắp và ngành cơ khí chế tạo theo xu hướng công nghiệp xanh trong bối cảnh khách hàng yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững và Việt Nam đã cam kết đưa phát thải ròng về 0 vào năm 2050. Đây là những dự án được Chính phủ ưu tiên phát triển và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu nguồn.

- Đầu tư các dự án năng lượng và năng lượng tái tạo phù hợp với xu thế chung và tận dụng chính sách khuyến khích của nhà nước, tận dụng năng lực sẵn có của LILAMA 10.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị, trên cơ sở đó tạo điều kiện cho việc điều hành SXKD kịp thời, bám sát với tình hình thị trường, đạt hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý và các quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, đáp ứng kịp thời yêu cầu của SXKD phù hợp tình hình thực tế; là chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu về môi trường làm việc theo đúng quy định của luật môi trường, đảm bảo sức khỏe cho người lao động cũng như cộng đồng xã hội. Có chính sách quan tâm đến những gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn trong Công ty, tổ chức nhiều đợt thăm hỏi các cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ủng hộ các quỹ chính sách xã hội, bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện…

5. Các rủi ro:

- Trong lĩnh vực xây lắp:

Thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ quyết toán thi công công trình mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty.

- Rủi ro khác:

Rủi ro bất khả kháng do thiên tai, bão lụt hoả hoạn, dịch bệnh, lạm phát… có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng đều gây tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.000,0	1.109,5	111,0%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.000,0	1.438,2	143,8%

So sánh với năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.076,0	1.109,5	103,1%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.073,2	1.438,2	134,0%

- Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,0	50,0	227,3%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	29,0	38,8	133,8%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,2	3,5	159,0%
4	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	13,5	15,0	111,1%

Sản lượng và doanh thu thuần năm 2025 của Công ty đều tăng so với năm 2024 do Công ty đã tích cực khắc phục khó khăn chung của thị trường, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xây lắp trong và ngoài nước …

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Doanh thu thuần năm 2025 của Công ty là 1.438,2 tỷ đồng đạt 134,0% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 50,0 tỷ đồng đạt 227,3% so với kế hoạch. Nộp ngân sách năm 2025 là 38,8 tỷ đồng đạt 133,8% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự :

- **Danh sách ban điều hành:**

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL	Ghi chú
1	**Nguyễn Đình Tình**	Tổng giám đốc	10.461	0.10%	
2	**Võ Đăng Giáp**	Phó TGĐ	0	0%	
3	**Nguyễn Viết Xuân**	Phó TGĐ	5.324	0.054%	
4	**Ngô Văn Thiêm**	Phó TGĐ	900	0,009%	
5	**Trịnh Ngọc Tuấn Hùng** *Người công bố thông tin*	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	1.047.259	10,59%	

- **Những thay đổi trong ban điều hành năm 2025:**

Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2025: **1.781** người, *trong đó:*

+ Nam: **1.625** người

+ Nữ: **156** người

+ Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ: **283** người

+ Công nhân kỹ thuật các nghề: **1.498** người.

- ***Công tác tuyển dụng:***

+ Năm 2025 tuyển dụng 519 lao động và 19 kỹ sư, kỹ thuật, cử nhân bổ sung cho các đơn vị; Đào tạo, huấn luyện an toàn - Vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành cho 100% lao động làm việc tại các công trường.

- ***Công tác đào tạo:***

+ Tổ chức các buổi hội thảo nội bộ nhằm cập nhật kịp thời những điểm mới của các luật được Quốc hội thông qua, sửa đổi, bổ sung trong năm 2025; qua đó giúp cán bộ, đảng viên và người lao động nắm vững quy định pháp luật, áp dụng hiệu quả vào công việc.

+ Tổ chức khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ nghiệp vụ Công ty và các đơn vị trực thuộc.

+ Thực hiện huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ cho 100% người lao động tại các công trường, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

- ***Công tác Tổ chức cán bộ:***

Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy lãnh đạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm và điều chuyển một số cán bộ quản lý chủ chốt theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp năng lực và yêu cầu thực tế. cụ thể:

+ Bổ nhiệm lại có thời hạn ông Nguyễn Đình Tình, Kỹ sư điện, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 20/7/2025.
+ Bổ nhiệm lại có thời hạn ông Nguyễn Viết Xuân, Kỹ sư cơ khí, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 17/02/2025.
+ Bổ nhiệm/bổ nhiệm lại 02 Trợ lý Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm lại 05 Trưởng/phó phòng ban Công ty; Bổ nhiệm/bổ nhiệm lại 07 Giám đốc/Phó Giám đốc các chi nhánh;

- ***Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:*** Các cấp lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của Nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.... 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động. Năm 2025 Công ty đã thực hiện tốt các Nội quy, Quy chế của Công ty đã đề ra.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi; Người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

Thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiều hạng mục trên các công trình lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của Đất nước tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, …

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần BV invest có trụ sở tại tầng 3, tòa nhà Rivera park 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội; Vốn góp của Lilama 10 là: 2.250.000 Cổ phần

(3,88 % vốn điều lệ); Ngành nghề đầu tư xây dựng, kinh doanh các khu đô thị bao gồm: các công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và các công trình dân dụng; công nghiệp. Công ty đã có chủ trương thoái vốn từ năm 2009 đến nay nhưng chưa tìm được đối tác.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.379.555.696.802	1.298.179.123.910	- 5,90%
Doanh thu thuần	1.073.199.177.579	1.438.175.152.462	+ 34,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.979.290.025	48.247.732.267	+ 55,74%
Lợi nhuận khác	549.522.517	1.770.632.269	+ 222,21%
Lợi nhuận trước thuế	31.528.812.542	50.018.364.536	+ 58,64%
Lợi nhuận sau thuế	27.564.331.931	37.668.974.599	+ 36,66%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,459	1,388	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,965	1,010	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,795	0,767	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,879	3,289	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho: - Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,211	3,747	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,778	1,108	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,026	0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,097	0,124	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,020	0,029	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,029	0,034	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần của Công ty: Mã chứng khoán L10

Tổng số cổ phần : 9.890.000 CP

Cổ phần đang lưu hành : 9.790.000 CP

Cổ phiếu quỹ : 100.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 9.890.000 CP

Số lượng hạn chế chuyển nhượng : 0 CP

b) Cơ cấu cổ đông: *Chốt ngày 28/5/2025*

TT	Cổ đông	Cổ phần nắm giữ đến 28/5/2025	Tỷ lệ (%) nắm giữ đến 28/5/2025
I	**Phân theo Cổ đông lớn - Cổ đông nhỏ**		
1	Tổng Công ty lắp máy Việt Nam	3.560.400	36,00%
2	Đặng Văn Long- Thành viên HĐQT-TGĐ	3.999.498	40,44%
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	1.047.259	10,59%
4	Cổ đông còn lại	1.282.843	12,97%
II	**Phân theo Cổ đông tổ chức – Cổ đông cá nhân**		
1	Cổ đông tổ chức	3.681.482	37,22
2	Cổ đông cá nhân	6.208.518	62,78

III	**Phân theo Cổ đông trong nước – Cổ đông nước ngoài**		
1	Cổ đông trong nước	9.795.857	99,05%
2	Cổ đông nước ngoài	94.143	0.95%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không thay đổi*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: *Không có giao dịch*

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty:

Ban lãnh đạo của Công ty luôn nhận định rõ bên cạnh tạo giá trị thiết thực cho xã hội, việc phát triển bền vững còn nâng khả năng cạnh tranh của đơn vị trong thời kỳ hội nhập. Mục tiêu là duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu …

Bên cạnh đó, khi lập Kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ, Công ty cũng đánh giá một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu của đơn vị, trong đó có các thông tin liên quan đến môi trường, ví dụ:

- Các số liệu về điều kiện tự nhiên, môi trường, kinh tế xã hội của địa phương nơi thực hiện dự án;
- Xác định các nguồn gây ô nhiễm của dự án như: khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn;
- Xác định các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án bằng các phương pháp thống kê, phân tích, thu thập, đánh giá nhanh;
- Đánh giá mức độ tác động, ảnh hưởng của các nguồn ô nhiễm kể trên đến các yếu tố tài nguyên, môi trường, xã hội, con người xung quanh khu vực thực hiện dự án;
- Xây dựng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, phương án quản lý môi trường quá trình hoạt động và dự phòng sự cố môi trường…

6.2 Thông tin về quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm:
- Sắt thép : 9.006 tấn
- Sơn các loại : 99.450 lít
- Dây điện : 2.849 m
- Ống cấp thoát nước : 43 0m

b) Tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế: Các nguyên vật liệu đơn vị sử dụng trong năm không tái chế.

6.3 Thông tin về tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Điện, xăng dầu

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 10%

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Đơn vị trong năm có các biện pháp để tiết kiệm sử dụng năng lượng như: Định kỳ duy tu bảo dưỡng thiết bị, duy trì tình trạng hoạt động tốt của thiết bị, thực hiện đúng định mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng của thiết bị; Lắp đặt thiết bị định vị GPS, tuyên truyền ý thức tiết kiệm đến từng người lao động, thay đèn Compact bằng đèn Led.

6.4 Thông tin về tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cấp nước gồm: Nước sạch, nước ngầm và nước mặt qua xử lý. Trong đó nước sạch là nguồn chủ yếu
- Lượng nước sử dụng: 90.613 m3

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái sử dụng: Không

6.5 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Trong năm đơn vị không vi phạm và không bị xử phạt về ảnh hưởng đến môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 1.770 người; lương trung bình 15,0 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người lao động: Mua bảo hiểm tai nạn lao động cho người Lao động thi công tại công trình, thực hiện khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên tại văn phòng và công trường, tổ chức các hoạt động thể thao giao lưu trong các công trình tại công ty

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Năm 2025 tuyển dụng hơn 491 lao động bổ sung cho các đơn vị và đào tạo, huấn luyện an toàn - Vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành cho 100% lao động làm việc tại các công trường.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong quá trình thi công công trình và sản xuất công nghiệp, đơn vị thường xuyên liên hệ với chính quyền địa phương và cư dân để quá trình sản xuất thi công được thuận lợi. Đơn vị thực hiện hỗ trợ tài chính cho một số hoạt động của địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang thực hiện hợp đồng với Tổng Công ty LILAMA về việc gia công chế tạo và tổ hợp các mô-đun thiết bị điện phân cho dự án nhà máy sản xuất Hydrogen xanh NEOM tại Ả Rập Xê-Út và 02 module thiết bị điện phân 20MW cho dự án Nhà máy sản xuất hydro xanh tại Casa Grande. Bang Arizona, Hoa Kỳ,

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 1.109,5 tỷ đồng đạt 111,0% kế hoạch
- Tổng doanh thu : 1.438,2 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 50,0 tỷ đồng đạt 227,3% kế hoạch
- Nộp ngân sách nhà nước : 38,8 tỷ đồng đạt 133,8% kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu : 3,5% đạt 159,0% kế hoạch
- Thu nhập bình quân người/ tháng : 15,0 triệu đồng/người/tháng đạt 111,1% kế hoạch

So sánh với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng/ giảm 2025 / 2024 (%)
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.076,0	1.109,5	103,1%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.073,2	1.438,2	134,0%

*** Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Ban hành và cập nhật sửa đổi, bổ sung thường xuyên các qui chế quản lý Doanh nghiệp;
- Việc tổ chức thi công các công trình trọng điểm đã đi vào chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng, như dự thủy điện Hòa Bình mở rộng, Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công Dự án thủy điện Ialy mở rộng, Dự án Nhiệt điện Vũng áng 2; Nhiệt điện Nhơn trạch 3&4, Chế tạo modules cho Thyssen....
- Làm tốt công tác mở rộng thị trường, duy trì quan hệ với các bạn hàng truyền thống, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn tương đối nhanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện tốt công tác củng cố và nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- Đầu tư chiều sâu năng lực phương tiện, thiết bị phục vụ thi công; khai thác hiệu quả các dự án đầu tư.
- Hoàn thiện công tác quản lý thi công, quản lý kinh tế, quản lý nhân lực trong Công ty.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy Cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Vận hành và khai thác tối đa công suất tòa nhà LILAMA10.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản: Trong năm 2025, Công ty chú trọng việc sử dụng có hiệu quả tài sản của Công ty, tỷ lệ nợ phải thu xấu chiếm tỷ lệ không đáng kể nên không ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả: Không có nợ phải trả xấu, không xảy ra biến động lớn về các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm đơn vị có thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý chi phí sản xuất đối với tất cả các lĩnh vực với mục tiêu tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, cụ thể:

- Hoàn thiện các qui chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật …
- Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý.
- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm được quán triệt và chỉ đạo quyết liệt.
- Giao khoán, giảm chi phí, tiết kiệm trong SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở các dự báo phát triển, triển vọng môi trường kinh tế Việt Nam và các nguồn lực, khả năng của đơn vị, công ty định hướng kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030 với mục tiêu chung là ổn định sản xuất, tăng trưởng hợp lý, đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững. Trong giai đoạn 2026 - 2030, công ty tập trung hoạt động trong các lĩnh vực chính là chế tạo cơ khí, chế tạo, thi công xây lắp và khai thác tòa nhà Lilama10, đầu tư xây dựng tòa nhà Lilama 10 - giai đoạn II, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị cho nhà máy cơ khí chế tạo, ngành nghề truyền thống là xây lắp. Tuỳ theo tình hình từng thời điểm cụ thể để điều chỉnh tỷ trọng các ngành nghề sản xuất kinh doanh cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu nhất.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *Không*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty cổ phần Lilama10 luôn cam kết hoạt động theo phương châm có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Trong các năm qua, Công ty đã duy trì một triết lý cơ bản tập trung vào các giá trị cốt lõi của công ty. Các giá trị cốt lõi này cũng ảnh hưởng đến những nghĩa vụ của đơn vị là tạo ra một sự khác biệt mang tính tích cực trong các hoạt động của công ty, bao gồm đánh giá các tác động đến môi trường đồng thời có các biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Lilama10 đang thực thi bổn phận của mình để trở thành một công ty có trách nhiệm

trong nỗ lực chung của thế giới để bảo vệ môi trường. Trong năm qua đơn vị thực hiện quản lý tiêu thụ nguồn lực trong quá trình sản xuất (tiêu thụ nước, năng lượng) trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất thi công không gây ảnh hưởng đến môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách với người lao động như: Đảm bảo việc làm, tiền lương, các chế độ khác như: bảo hiểm, xã hội…

c) Đánh giá liên quan trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty xử lý tốt mối quan hệ với cộng đồng địa phương, được sự đồng thuận và ủng hộ của địa phương, cư dân trong quá trình sản xuất thi công.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Cụ thể như sau:
  - + Giá trị sản lượng: 1.109,5/1.000 tỷ đồng đạt 111,0% kế hoạch.
  - + Doanh thu: 1.438,2/1.000 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch.
- Khai thác an toàn và hiệu quả các dự án đầu tư
- Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp.
- Không có phàn nàn của cổ đông về mọi mặt hoạt động quản lý Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rất năng động, sắc bén, có trình độ, năng lực, nhiệt huyết luôn bám sát các định hướng của HĐQT để chỉ đạo kịp thời, sát với tình hình thực tế trong mọi hoạt động của Công ty. Thường xuyên cập nhật những diễn biến của thị trường, triển khai các giải pháp phù hợp với môi trường kinh tế từng giai đoạn. Mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty; triển khai thực hiện đúng các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2025 và của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Rà soát, hoàn thiện các qui chế quản lý Doanh nghiệp phù hợp với quy định mới điều chỉnh;
- Tăng cường và chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tại Công ty và các công trường.
- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm; mở rộng thị trường ra ngoài nước

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL	Ghi chú
1	**Đặng Văn Long** *Người Đại diện pháp luật*	Chủ tịch HĐQT	5.977.498	60,4 %	*Đại diện sở hữu 20%*
2	**Trịnh Ngọc Tuấn Hùng** *Người công bố thông tin*	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	1.047.259	10,58 %	
3	**Phạm Khắc Tuyên**	Thành viên HĐQT	1.588.142	16.058%	*Đại diện sở hữu 16%*
4	**Nguyễn Hồng Đăng**	Thành viên HĐQT	-	0%	
5	**Đặng Hào Quang**	Thành viên HĐQT	-	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Đã thành lập tiểu ban lương thưởng và tiểu ban nhân sự.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 28 buổi họp (trong đó có 06 buổi họp tập trung, 22 buổi họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua, đồng thời, đẩy mạnh yêu cầu công tác giám sát hoạt động đối với từng thành viên của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.

Kết quả các cuộc họp đều đảm bảo số thành viên dự họp (5/5 thành viên) và 100% nhất trí thông qua. Cụ thể các nghị quyết, quyết định đã ban hành:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/Lilama10/ HĐQT	02/01	NQ bổ nhiệm ông Dương Đức An, phó phòng kinh tế kỹ thuật giữ chức vụ: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 02/01/2025.	100%
2	02/Lilama10/ HĐQT	02/01	QĐ Bổ nhiệm ông Dương Đức An, phó phòng kinh tế kỹ thuật giữ chức vụ: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 02/01/2025.	100%
3	03/Lilama10/ HĐQT	10/01	NQ Thông qua phê duyệt chủ trương thực hiện hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.	100%

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	03.1/Lilama10 /HĐQT	10/2	NQ Phê duyệt ký hợp đồng với Tập đoàn điện lực Việt Nam về công tác Thi công xây lắp công trình thủy điện tích năng Bác Ái.	100%
5	04/Lilama10/ HĐQT	18/2	NQ quý I năm 2025 thông qua các nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024; Kế hoạch SXKD quý I/2025; Ban hành các quy chế Công bố thông tin; Công tác cán bộ; thư ngỏ thành viên HĐQT độc lập.	100%
6	05/Lilama10/ HĐQT	18/2	NQ thông qua kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
7	06/Lilama10/ HĐQT	18/2	Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
8	07/Lilama10/ HĐQT	18/2	Quyết định thành lập Ban chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
9	08/Lilama10/ HĐQT	18/2	Quyết định thành lập Ban Ban kiểm tra tư cách cổ đông Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
10	09/Lilama10/ HĐQT	18/2	Quyết định thành lập Ban khánh tiết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
11	10/Lilama10/ HĐQT	18/2	Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Viết Xuân- giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.	100%
12	11/Lilama10/ HĐQT	18/2	QĐ ban hành Quy chế Công bố thông tin của Lilama 10	100%
13	12/Lilama10/ HĐQT	21/3	NQ nhận xét 02 người đại diện vốn của Lilama tại Lilama 10 năm 2024	100%
14	13/Lilama10/ HĐQT	21/3	NQ Phê duyệt chương trình, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
15	14/Lilama10/ HĐQT	13/5	NQ Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2024 (đã thực hiện 12/6/2025)	100%
16	15/Lilama10/ HĐQT	15/5	NQ HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
17	15.1/Lilama10 /HĐQT	28/5	NQ Phê duyệt ký hợp đồng với Tập đoàn điện lực Việt Nam về công tác Thi công xây lắp công trình Nhà máy thủy điện Trị An mở rộng	100%
18	16/Lilama10/ HĐQT	02/6	NQ phê duyệt phương án vay vốn lưu động tại Ngân hàng No & PTNT- Chi nhánh Láng Hạ.	100%
19	17/Lilama10/ HĐQT	02/6	NQ phê duyệt ủy quyền ký kết các HĐTD, HĐBL... năm 2025	100%
20	17.1/Lilama10 /HĐQT	05/6	NQ phê duyệt ký HĐ với Công ty ATB Riva Calzoni s.p.a – Italia (Chế tạo thiết bị cơ khí – Dự án kênh Polihahi)	100%
21	18/Lilama10/ HĐQT	27/6	NQ họp HĐQT quý II/2025: + Thông qua tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD Năm 2025 + Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III và 06 tháng cuối năm 2025 + Thông qua thành lập Hội đồng thẩm định kết quả lựa	100%

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			chọn nhà thầu thuộc đối tượng áp dụng luật đấu thầu.	
22	19/Lilama10/ HĐQT	27/6	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc đối tượng áp dụng luật đấu thầu	100%
23	20/Lilama10/ HĐQT	27/6	Quyết định bổ nhiệm lại trợ lý Chủ tịch HĐQT đối với ông Vũ Duy Thêm.	100%
24	20.1/Lilama10 /HĐQT	01/7	NQ ban hành quy chế về trình tự, thủ tục, thời gian thanh toán chi phí của Công ty Cổ phần Lilama 10	100%
25	21/Lilama10/ HĐQT	01/7	QĐ ban hành quy chế về trình tự, thủ tục, thời gian thanh toán chi phí của Công ty Cổ phần Lilama 10	100%
26	22/Lilama10/ HĐQT	18/7	NQ HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đình Tình	100%
27	23/Lilama10/ HĐQT	18/7	QĐ HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đình Tình	100%
28	24/Lilama10/ HĐQT	20/8	NQ về việc phê duyệt hủy tài liệu kế toán hết thời hạn lưu trữ	100%
29	24.1/Lilama1 0/HĐQT	5/9	NQ phê duyệt ký HĐ với Công ty ATB Riva Calzoni s.p.a – Italia (Chế tạo thiết bị cơ khí – Dự án Chichoasen II, Mexico)	100%
30	25/Lilama10/ HĐQT	13/9	NQ về việc phê duyệt hủy tài liệu kỹ thuật	100%
31	25.1/Lilama10 /HĐQT	29/9	NQ Ban hành quy chế phân phối lợi nhuận , quản lý và sử dụng các quỹ của Công ty (sửa đổi).	100%
32	26.1/Lilama10 /HĐQT	29/9	QĐ Ban hành quy chế phân phối lợi nhuận , quản lý và sử dụng các quỹ của Công ty sửa đổi).	100%
33	26/Lilama10/ HĐQT	02/10	NQ Họp HĐQT quý III/2025	100%
34	27/Lilama10/ HĐQT	02/10	QĐ Miễn nhiệm Giám đốc NM Cơ khí CTTB Hải Dương đối với ông Lê Kim Hải từ 10/10/2025	100%
35	28/Lilama10/ HĐQT	02/10	QĐ Bổ nhiệm Giám đốc NM Cơ khí CTTB Hải Dương đối với ông Nguyễn Văn Thắng từ 10/10/2025	100%
36	29/Lilama10/ HĐQT	02/10	QĐ Nâng bậc lương ông Đăng Văn Long- CTHĐQT	100%
37	30/Lilama10/ HĐQT	16/10	NQ Bổ nhiệm ông Đinh An Thuyên giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Lilama 10 - Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 10-1 tại Hà Nội, kể từ ngày 15/10/2025	100%
38	30.1/Lilama10 /HĐQT	16/10	NQ Phê duyệt ký HĐ với Công ty ATB Riva Calzoni s.p.a – Italia (Chế tạo thiết bị cơ khí – Dự án thủy điện Koysha – Ethiopia)	100%
39	31/Lilama10/ HĐQT	16/10	QĐ Bổ nhiệm ông Đinh An Thuyên giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Lilama 10 - Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 10-1 tại Hà Nội, kể từ ngày 15/10/2025	100%
40	31.1/Lilama10 /HĐQT	11/11	NQ phê duyệt ký HĐ với Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PT nông thôn TP Huế (Thảo	100%

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Long)	
41	32/Lilama10/ HĐQT	27/11	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2025 về việc thông qua tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm, kế hoạch kế hoạch SXKD quý IV và ước thực hiện cả năm 2025; Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo nội bộ năm 2025. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2026	100%
42	32.1/Lilama10 /HĐQT	01/12	NQ HĐQT Ban hành Quy chế phân cấp và Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản,mua sắm tài sản cố định của Công ty Cổ phần Lilama 10 (sửa đổi).	100%
43	32.2/Lilama10 /HĐQT	01/12	QĐ Ban hành Quy chế phân cấp và Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản,mua sắm tài sản cố định của Công ty Cổ phần Lilama 10 (sửa đổi).	100%
44	32.3/Lilama10 /HĐQT	10/12	NQ Thông qua phê duyệt Chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định	100%
45	32.4/Lilama10 /HĐQT	10/12	QĐ phê duyệt Chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định	100%
46	32.5/Lilama10 /HĐQT	12/12	NQ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thành lập Tổ mở, đánh giá báo giá gói thầu: Mua sắm 01 máy trung tâm cột đôi	100%
47	33/Lilama10/ HĐQT	15/12	NQ phê duyệt gía trị món vay, bảo lãnh, LC tại ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long, HN	100%
48	34/Lilama10/ HĐQT	26/12	NQ Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói thầu: Mua sắm 01 máy trung tâm cột đôi	100%

Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên 2024; Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo qui định.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 19/4/2025.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỉ lệ 15%/cổ phiếu vào ngày 12/6/2025;
- Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
- Trong năm, HĐQT đã Phê duyệt và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam làm đơn vị kiểm toán báo cáo nội bộ năm 2025 của Công ty Cổ phần Lilama 10.
- *Tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành Công ty năm 2025:*

+ Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả sau khi có kết quả sản

xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán.

+ Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách: Được tạm ứng bằng 80%; 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán.

- Việc thoái vốn LILAMA10 tại Công ty cổ phần BV invest: Đang tiếp tục triển khai.
- Tiếp tục triển khai thủ tục pháp lý đầu tư giai đoạn II Tòa nhà LILAMA10.

Ngoài ra HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy trình, quy chế, quy định, giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty. HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty.

Nghị quyết của HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

**** Tiểu ban lương thưởng:***

Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác an toàn lao động, tham mưu xây dựng các quy chế lương thưởng đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nhằm nâng cao năng suất lao động, phát triển và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

**** Tiểu ban nhân sự:***

Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, tổ chức LĐTL, hành chính, đào tạo và xây dựng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các quy chế, quy định, chính sách đối với người lao động.

Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch nhân lực phù hợp sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, chính sách, chế độ và các quy chế nội bộ trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị được đào tạo về quản trị công ty:

- Công ty đã cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia tham gia các

lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và tham dự một số chương trình tập huấn, hội thảo do các cơ quan ban ngành tổ chức.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị được đào tạo:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Ghi chú
1	**Đặng Văn Long**	Chủ tịch HĐQT	
2	**Trịnh Ngọc Tuấn Hùng** *Người công bố thông tin*	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	
3	**Phạm Khắc Tuyên**	Thành viên HĐQT/ Phó Trưởng phòng KTKT	
4	**Nguyễn Hồng Đăng**	Thành viên HĐQT	
5	**Đặng Hào Quang**	Thành viên HĐQT	

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL	Ghi chú
1	**Vũ Công Trang**	Trưởng BKS	0	0	
2	**Nguyễn Thị Thu Phương**	Thành viên BKS	0	0	
3	**Đinh Thị Hương Ngọc**	Thành viên BKS	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động giám sát thường xuyên, liên tục đã được Ban Kiểm soát thực hiện theo quy chế, tuân thủ đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA10.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua ngày 20/4/2025;
- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2025 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ;

- Tổ chức 04 cuộc họp Ban kiểm soát theo định kỳ để phân công công tác giữa các Kiểm soát viên; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời xem xét, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm 2025 của Công ty;

- Tổ chức giám sát, xem xét tính phù hợp tại các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty trong năm 2025;

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

- Tiếp tục tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt;

- Thực hiện các báo cáo giám sát định kỳ theo đúng quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

Thực hiện quy chế quản lý, phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành Công ty gắn với kết quả quản lý, điều hành đạt được năm 2025, Tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2025 như sau:

*** Tiền lương:**

Tiền lương của cán bộ quản lý điều hành Công ty năm 2025 được tạm ứng theo quy định, số còn lại được quyết toán và chi trả sau khi được Đại hội thông qua kết quả SXKD năm 2025.

.Chi tiết:

TT	Họ tên	Chức vụ	Dự toán tiền lương được ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Quyết toán tiền lương, đề nghị ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã thực hiện chi trả tiền lương và các khoản có tính chất lương hằng tháng (đồng)	Còn lại đề nghị thanh toán
1	Đặng Văn Long	Chủ tịch HĐQT	480.000.000	583.418.422	483.534.738	99.883.684
2	Nguyễn Đình Tình	TGĐ	420.000.000	512.634.391	425.407.514	87.226.877
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT, KTT	302.400.000	365.083.638	304.426.911	60.656.727
4	Võ Đăng Giáp	PTGĐ	331.200.000	362.964.545	303.451.636	59.512.909
5	Nguyễn viết Xuân	PTGĐ	331.200.000	396.450.000	330.240.000	66.210.000
6	Ngô Văn Thiêm	PTGĐ	331.200.000	394.533.637	328.706.910	65.826.727
	Cộng:		**2.196.000.000**	**2.615.084.633**	**2.175.767.709**	**439.316.924**

2-Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán thù lao, đề nghị ĐHCĐ duyệt	Thù lao đã chi trả của năm 2025	Còn lại đề nghị Thanh toán
1	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
2	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Nguyễn Hồng Đăng	TV HĐQT, Thư ký	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
4	Đặng Hào Quang	TVHĐQT	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
5	Vũ Công Trang	TBKS	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
6	Đinh Thị Hương Ngọc	T/v BKS	12	50.400.000	50.400.000	40.320.000	10.080.000
7	Nguyễn Thị Thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	50.400.000	40.320.000	10.080.000
	Cộng:			**522.000.000**	**522.000.000**	**417.600.000**	**104.400.000**

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được cung cấp trên trang web của Công ty tại địa chỉ www.lilama10.com và www.lilama10.com.vn

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 Năm 2026

Người đại diện theo pháp luật của công ty

M.S.D.N: 5400101273 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Đặng Văn Long